

Bản án số: 02 /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 26 / 01/ 2021

V/v: “**Hôn nhân và gia đình**”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S TỈNH PH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Đình Quang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Nguyễn Đức Nghị**

2. Ông **Hà Đức Trưởng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Văn Chí** - Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S tham gia phiên toà:

Ông **Đinh Xuân Tiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị H**, sinh năm 1991 ;

Địa chỉ: Xóm Hoàng V, xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh Ph;

Bị đơn: Anh **Đặng Hữu Ngh**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Hoàng V, xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh Ph;

(Tại phiên tòa chị Hoàn có mặt, anh Nghĩa vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/9/2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Hữu Ngh trước khi cưới có thời gian tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2012 tại UBND xã Văn

M, huyện Thanh S, tỉnh Ph. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị ở cùng với gia đình anh Ngh một thì gian thì vợ chồng ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ nhau, gia đình không được hòa thuận hạnh phúc mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng đến cuối tháng 12 năm 2019, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã M, huyện Thanh S để sinh sống. Từ thời điểm đó đến nay hai bên đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Hữu Ngh.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Ngh có 02 con chung là cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 16/8/2015 và cháu Đặng Gia B, sinh ngày 11/01/2018. Hiện nay, cháu N đang ở với anh Ngh, còn cháu B đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị H xin được nuôi dưỡng cháu B, còn để anh Ngh trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và hai bên được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết .

* **Về phía bị đơn.** Anh Đặng Hữu Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Ngh đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Tòa án phối hợp làm việc với chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Ngh để tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và qua lời khai ông Đặng Minh L (là bố đẻ anh Ngh) ngày 15/12/2020 thì ông L cho biết chị H, anh Ngh trước khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn M, huyện Thanh S, tỉnh Ph. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nên chị H không ở cùng anh Ngh và vợ chồng đã ly thân, anh Ngh hiện nay đi làm thuê lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ khác, ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Ngh. Ông đã thông báo cho anh Ngh về việc Tòa án gửi thông báo và giấy báo cho anh về để giải quyết việc chị H xin ly hôn với anh, nhưng anh không về và anh có nói chị H bỏ hay không là quyền của chị H và anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Chị H, anh Ngh có 02 con chung là cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 16/8/2015 và cháu Đặng Gia B, sinh ngày 11/01/2018. Hiện nay cháu N đang ở với bố, cháu B đang ở với mẹ, nếu ly hôn Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Hữu

Ngh. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ngh nhưng anh Ngh cố ý vắng mặt. Vì vậy Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Ngh vắng mặt lần thứ hai. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Tân S đã thực hiện việc cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph xét xử vắng mặt anh Ngh là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 19/11/2012, chị Hà Thị H và anh Đặng Hữu Ngh có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn M, huyện Thanh S, tỉnh Ph là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh Ngh thời gian đầu tình cảm vợ chồng vui vẻ, hoà thuận hạnh phúc. Nay chị H xin ly hôn anh Ngh với lý do trong quá trình chung sống, vợ, chồng không bảo nhau làm ăn được, hay bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống, vợ, chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị xin được ly hôn anh Ngh. Về phía anh Ngh, vắng mặt nhưng qua lời khai của ông Đặng Minh L (là bố đẻ anh Ngh) ngày 15/12/2020 thì ông L cho Tòa án biết anh Ngh hiện nay đi làm thuê lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ khác. Ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Ngh. Nhưng Ông đã thông báo cho anh Ngh qua điện thoại về việc Tòa án gửi thông báo và giấy báo cho anh về để giải quyết việc chị H xin ly hôn anh, nhưng anh không về và anh có nói chị H bỏ hay không là quyền của chị H. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Hà Thị H và anh Đặng Hữu Ngh đã rạn nứt, khó hàn gắn được. Sau khi chị H có đơn xin ly hôn tại Tòa án anh Ngh đều cố tình lẩn tránh, điều đó chứng tỏ anh Ngh cũng không có biện pháp tích cực nào để vợ chồng hàn gắn dần nứt, cũng như cải thiện lại mối quan hệ vợ chồng. Mặt khác, Qua xác minh tại UBND xã Văn L cho rằng khả năng đoàn tụ của anh, chị là khó. Như vậy, có thể thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ngh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả hai bên, làm cho anh, chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Ngh là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh Ngh có 02 (hai) con chung là cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 16/8/2015, cháu Đặng Gia B sinh ngày 11/01/2018. Hiện nay, cháu B đang ở với chị H, cháu N đang ở với anh Ngh. Khi ly hôn chị H đề nghị xin được nuôi cháu B và giao cháu N cho anh Ngh

nuôi dưỡng, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Xét yêu cầu của chị H đề nghị mỗi người nuôi một cháu cụ thể: chị H nuôi cháu Bảo, anh Ngh nuôi cháu N. Mặt khác, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con chung. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu N cho anh Ngh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nam thành niên và giao cháu B cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B thành niên là hoàn toàn phù với quy định của pháp luật. Anh Ngh vắng mặt không thể hiện quan điểm việc này nên khi nào anh Ngh có yêu cầu thì khởi kiện bằng một vụ, việc khác theo quy định của pháp luật

[4]. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này giữa chị H và anh Ngh phát sinh tranh chấp về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác là phù hợp.

[5]. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa ngày hôm nay kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc áp dụng pháp luật, tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng cũng như người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 56, điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Đặng Hữu Ng.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Đặng Gia B, sinh ngày 11/01/2018 cho chị Hà Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B thành niên; Giao cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 16/8/2015 cho anh Đặng Hữu Ngh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm gặp chung không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, riêng, công nợ, công sức đóng góp: chị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy đại diện viện kiểm sát không đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H và anh Đặng Hữu Ngh được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 207; khoản 1 điều 228; khoản 4, Điều 147 và khoản 1, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Khoản 1 Điều 56, điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Đặng Hữu Ngh.

[2]. Về con chung: Giao cháu Đặng Gia B, sinh ngày 11/01/2018 cho chị Hà Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B đến khi thành niên, và giao cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 16/8/2015 cho anh Đặng Hữu Ngh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cản trở.

[3]. Về tài sản chung, riêng, công nợ, công sức đóng góp: chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí : Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí án phí, theo biên lai số: A A/2019/0003004 ngày 25/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân S, tỉnh Ph. Nay được chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Chị Hà Thị H (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Hữu Ngh (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- THADS huyện
- UBND xã Văn L
- Các đương sự
- Lưu HS-VP

Tạ Đình Quang